

Bản án số: **38/2017/HSST**
Ngày 24 – 8 – 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN – TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lại.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Huế;

Nghề nghiệp: Giáo viên.

2. Ông Nguyễn Hồ Tiến;

Nghề nghiệp: Cán bộ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đậu Công Hữu.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2017/HSST, ngày 21 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Bùi Danh A T; sinh ngày 25 tháng 7 năm 1999 (đến ngày phạm tội thì bị cáo 17 tuổi 08 tháng 27 ngày) tại xã NT, huyện ND, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm 2A, xã NT, huyện ND, tỉnh Nghệ An; số CMND: 187588479; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; con ông Bùi Danh T và bà Đinh Thị Y; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo không bị tạm giữ tạm giam; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Bùi Danh T; sinh năm 1970 nơi cư trú: Xóm 2A, xã NT, huyện ND, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; là bố đẻ của bị cáo; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Thế K là Trợ giúp viên, Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An; có mặt.

- Người bị hại: Chị Nguyễn Thị T; sinh năm 1984; nơi cư trú: Xóm 2A, xã NT, huyện ND, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 07 giờ ngày 22/4/2017, chị Nguyễn Thị T (SN 1984), trú tại: Xóm 2A, xã NT, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 37H2 - 5864, nhãn hiệu: Nature, màu nâu của mình đến dừng xe trước cổng nhà bố chồng chị T, là ông Nguyễn Văn Q, thuộc xóm 2A, xã NT, huyện NĐ nhưng chìa khoá điện xe mô tô vẫn cắm ở ổ khoá. Khoảng 30 phút sau, Bùi Danh A T, trú cùng xóm 2A, xã NT đi bộ qua cổng nhà ông Q thì phát hiện xe mô tô của chị T không khoá, quan sát thấy không có người trông giữ nên A T dắt bộ chiếc xe đi khoảng 5m rồi mở khoá, điều khiển xe theo hướng xã NT, huyện NĐ đi đến quán Internet 95, thuộc khối B, thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An để chơi game. Đến khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày, khi Bùi Danh A T đang chơi game tại quán Internet nói trên thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Đàn phát hiện, thu giữ chiếc xe mô tô mà A T vừa trộm cắp được.

Ngày 24/4/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Đàn ra Quyết định trưng cầu Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Nam Đàn định giá: 01 xe mô tô nhãn hiệu Nature; màu nâu; Biển kiểm soát: 37H2 – 5864; số khung: XCGF 20Y - 0000676; số máy: 50FMG-00000732 của chị Nguyễn Thị T. Ngày 25/4/2017, Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Nam Đàn kết luận chiếc xe mô tô của chị Nguyễn Thị T tại thời điểm bị Bùi Danh A T trộm cắp có giá trị là 2.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 39/VKS-HS ngày 19/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố Bùi Danh A T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Danh A T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 31, Điều 69, Điều 71, Điều 73 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Danh A T từ 12 đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Bùi Danh A T cho UBND xã NT, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo chưa thành niên phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và không khấu trừ thu nhập cá nhân đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Người bị hại xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin được sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Danh A T đã khai nhận hành vi của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 22/4/2017 lợi dụng sự sơ hở của chị Nguyễn Thị T khi dựng xe mô tô biển kiểm soát: 37H2 - 5864, nhãn hiệu: Nature, màu nâu của mình trước cổng nhà ông Nguyễn Văn Q, thuộc xóm 2A, xã NT, huyện ND nhưng không khóa chìa khoá điện, không có người trông giữ nên Bùi Danh A T đã chiếm đoạt và sử dụng chiếc xe mô tô trên đi đến quán Internet 95, thuộc khối B, thị trấn ND, huyện ND, tỉnh Nghệ An để chơi game đến khoảng hơn 11 giờ thì bị phát hiện bắt giữ. Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Nam Đàn kết luận chiếc xe mô tô của chị Nguyễn Thị T tại thời điểm bị Bùi Danh A T trộm cắp có giá trị là 2.500.000 đồng. Hành vi của Bùi Danh A T đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản " theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng truy tố bị cáo Bùi Danh A T là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi một mình, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân nên phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Mặc dù tại phiên tòa bị cáo đã đủ tuổi thành niên nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên phần nào hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Vì vậy bị cáo được áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại điều 69 Bộ luật hình sự để lên một mức án phù hợp nhằm giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Xét bị cáo Bùi Danh A T là người chưa thành niên phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 31 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, người bào chữa cho bị cáo cũng đủ nghiêm.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một

trăm triệu đồng”. Tại khoản 3 Điều 31 Bộ luật Hình sự quy định: Người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về Cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 69, Điều 73 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đàn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Nature; màu nâu; Biển kiểm soát: 37H2 – 5864; số khung: XCGF 20Y - 0000676; số máy: 50FMG-00000732. Giấy đăng ký xe mang tên Phan Ngọc M, chị Nguyễn Thị T đã mua lại của anh Bùi Hữu H từ năm 2005 và sử dụng cho đến nay. Anh Phan Ngọc M và ông Bùi Hữu N là bố của Bùi Hữu H (anh H đi làm ăn xa) đã thừa nhận việc mua bán trên và không có ý kiến gì đối với quyền sở hữu chiếc xe của chị Nguyễn Thị T. Vì vậy Cơ quan điều tra đã trả lại xe trên cho chị Nguyễn Thị T là đúng với quy định của pháp luật.

[5]. Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại chị Nguyễn Thị T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Danh A T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31; Điều 69; Điều 71; Điều 73 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Danh A T 15 (mười lăm) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định Thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Bùi Danh A T cho UBND xã NT, huyện ND, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Danh A T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Đàn;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Chi cục THADS Nam Đàn;
- Công an huyện Nam Đàn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- UBND xã NT, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Lại

